SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. HCM

TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ TRUNG CẤP CHÍNH QUY

(Áp dụng cho khóa 24)

NGÀNH
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
MÃ NGÀNH: 5340202

TP. Hồ Chí Minh, năm 2024

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HCM

Số: 17...../QĐ-ĐV-ĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo
Ngành Tài chính Ngân hàng - Trình độ đào tạo Trung cấp chính quy
Khóa 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HCM

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên biên số 02/BB-ĐV-ĐT ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Phòng Đào tạo - CTHSSV Trường Trung cấp Đại Việt Thành phố Hồ Chí Minh về việc họp Hội đồng thông qua chương trình đào tạo hệ trung cấp năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng - Trình độ đào tạo Trung cấp chính quy, khóa 2024, (đính kèm chương trình đào tạo).

Điều 2. Các Trưởng/Phó phòng, Khoa, Tổ bộ môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- BGH (để b/c);
- Như Điều 2 (để th/hiện);
- Lưu VT, Phòng ĐT-CTHSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. Lê Thị Bích Thảo

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP.HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HCM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số: ..17../QĐ-ĐV-ĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Đại Việt TP. Hồ Chí Minh)

Ngành, nghề : Tài chính Ngân hàng
Mã ngành, nghề : 5340202
Trình độ đào tạo : Trung cấp
Đối tượng tuyển sinh : Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; Tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương, học thêm phần văn hoá phổ thông theo quy định Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và theo đề án tuyển sinh riêng của trường.
Thời gian khóa học : 18 tháng (04 học kỳ)

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Tài chính ngân hàng là một trong những ngành học thuộc lĩnh vực kinh tế – thương mại, ngành học đóng vai trò quan trọng trong lĩnh vực giao thương, tiền tệ. Với xu hướng hội nhập kinh tế thế giới, cơ hội nghề nghiệp ngày càng đa dạng vậy nên ngành học này luôn có sức hút đối với các bạn thí sinh

Là ngành nghề liên quan đến các dịch vụ giao dịch tài chính, lưu thông và vận hành tiền tệ thông qua ngân hàng và các công cụ tài chính của ngân hàng phát hành trong phạm vi nội địa và quốc tế. Tài chính ngân hàng là một phạm trù rất rộng, bao gồm các lĩnh vực nhỏ và chuyên biệt hơn như ngân hàng, tài chính doanh nghiệp, tài chính thuế, tài chính bảo hiểm, phân tích tài chính, kinh tế học tài chính,…

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Tài chính Ngân hàng là ngành nghề liên quan đến các dịch vụ giao dịch, luân chuyển tiền tệ thông qua ngân hàng, các tổ chức tín dụng và các công cụ tài chính của ngân hàng phát hành trong phạm vi nội địa và quốc tế.

Tài Chính Ngân hàng là nghề thực hiện các công việc: nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng, nghiệp vụ thanh toán quốc tế, kế toán ngân hàng thương mại, nghiệp vụ kho quỹ, xử lý rủi ro tín dụng, môi giới chứng khoán.

Nhiệm vụ chính của nghề: việc luân chuyển tiền tệ luôn được vận hành giống như các mạch máu trong cơ thể vì nó có nhiệm vụ đảm bảo hoạt động cho toàn bộ hệ thống của nền kinh tế. Do đó, nền kinh tế có phát triển hay khủng hoảng thì triển vọng việc làm của ngành không bao giờ hạn hẹp. Với những kiến thức và kỹ năng được đào

tạo khi học ngành Tài Chính - Ngân hàng trình độ trung cấp, người lao động có thể làm việc ở các đơn vị cơ quan như:

Ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

Các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính ngân hàng và các loại hình doanh nghiệp khác, các tổ chức tài chính;

Công ty bảo hiểm, công ty tài chính, quỹ tín dụng; sàn giao dịch chứng khoán; hoặc làm nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp.

Nghề Tài chính Ngân hàng đòi hỏi các kỹ năng mềm cần thiết để đáp ứng nhu cầu của công việc như kỹ năng giao tiếp với khách hàng, giới thiệu sản phẩm, thuyết phục khách hàng, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng tin học, kỹ năng quản lý thời gian, tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, làm việc theo nhóm… để đáp ứng yêu cầu của từng vị trí công việc và yêu cầu làm việc trong môi trường đầy năng động và giàu tính cạnh tranh và toàn cầu hóa. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề.

Để hành nghề, người lao động phải có sức khỏe tốt, đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề.

Người học sau khi tốt nghiệp nghề Tài chính- Ngân hàng trình độ trung cấp phải đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

- Kiến thức đại cương:

+ Trình bày được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, quân sự, rèn luyện sức khỏe;

+ Trình bày được kiến thức cơ bản về kinh tế, xã hội, toán để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận vấn đề thuộc ngành, nghề.

- Kiến thức cơ sở ngành:

+ Trình bày được các khái niệm cơ bản về tài chính tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, thuế, bảo hiểm;

+ Trình bày được các khái niệm, công thức về toán tài chính;

+ Trình bày được kiến thức ngoại ngữ cơ bản đạt bậc 1/6 trong khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;

+ Trình bày được kiến thức tin học cơ bản trong công tác Tài chính - Ngân hàng đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản.

- Kiến thức chuyên ngành

+ Trình bày được các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại như:

+ Liệt kê, mô tả được các biểu mẫu, chứng từ ngân hàng liên quan đến các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng; kho quỹ, xử lý nợ, môi giới chứng khoán;

+ Trình bày được quy trình thực hiện các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng; quan hệ khách hàng; hỗ trợ tín dụng, kho quỹ, xử lý nợ, kế toán môi giới chứng khoán;

+ Liệt kê được một số rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng, các bước trong quy trình xử lý rủi ro tín dụng ngân hàng;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, Quốc phòng và An ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

2.2.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng nhận thức:

+ Vận dụng được kỹ năng tư duy, sáng tạo, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm;

+ Vận dụng được kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào thực tiễn, từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp;

+ Tính toán, xử lý được các tình huống và giải quyết các vấn đề trong công việc;

+ Thực hiện được công việc theo kế hoạch;

- Kỹ năng thực hành nghề:

+ Lập được các chứng từ, phân loại, kiểm tra, xử lý các chứng từ liên quan đến các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng; kho quỹ, xử lý nợ, môi giới chứng khoán;

+ Thực hiện được các công việc theo các bước trong quy trình của nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán quốc tế, nghiệp vụ tín dụng; kho quỹ, xử lý nợ, môi giới chứng khoán;

+ Phát hiện được các rủi ro tín dụng, thực hiện được các biện pháp hạn chế và xử lý rủi ro tín dụng;

+ Sử dụng được các phương pháp, các công thức tính toán tính một số chỉ tiêu tài chính cơ bản;

+ Phát triển được sản phẩm mới trong lĩnh vực dịch vụ Tài chính - Ngân hàng;

+ Vận dụng được lý thuyết vào nghiên cứu khoa học, thực tiễn và giải quyết một số vấn đề liên quan đến ngành, nghề;

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

+ Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

2.2.3. Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm

Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước;

Cần cù, chịu khó, cẩn thận và sáng tạo trong công việc;

Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo và tổ chức;

Tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ;

Làm việc có phương pháp khoa học, có tính tổ chức kỷ luật;

Tự tin, chủ động trong xác định mục đích, yêu cầu công việc, cách thức thực hiện công việc;

Phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được giao;

Tự đánh giá được kết quả công việc của bản thân và kết quả công việc của nhóm;

Thích nghi với những vấn đề phức tạp, trong điều kiện làm việc thay đổi;

Nhận thức và tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Giao dịch - thanh toán;
- Kho quỹ;
- Quan hệ khách hàng;
- Hỗ trợ tín dụng;
- Kế toán;
- Môi giới chứng khoán.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1290 *(giờ/ĐVHT)*
- Số lượng môn học, mô đun: 21 môn học
- Khối lượng học tập các môn học chung: 270 *(giờ/ĐVHT)*
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1020 *(giờ/ĐVHT)*
- Khối lượng lý thuyết: 399 *(giờ/ĐVHT)*; thực hành, thực tập: 815 *(giờ/ĐVHT)*; thời gian thi và kiểm tra: 76 *(giờ/ĐVHT)*

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	**Năng lực cơ bản (năng lực chung)**	
1	NLCB-01	Áp dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật
2	NLCB-02	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản
3	NLCB-03	Sử dụng Tiếng Anh giao tiếp cơ bản
4	NLCB-04	Áp dụng các kiến thức về An ninh, Quốc phòng
5	NLCB-05	Duy trì sức khoẻ
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
3	NLCL-01	Nắm được nghiệp vụ ngân hàng, nghiệp vụ tài chính
4	NLCL-02	Chấp hành tốt các quy định của pháp luật về ngân hàng, tài chính, quản lý tiền tệ
5	NLCL-03	Có khả năng tạo nhiều mối quan hệ trong công việc
6	NLCL-04	Có năng lực tiếp nhận thông tin, nhu cầu từ khách hàng
7	NLCL-05	Khả năng về quản trị rủi ro, quản lý dòng tiền
8	NLCL-06	Phát hiện những sai phạm trong nghiệp vụ thanh toán tín dụng, hỗ trợ vay vốn,…
9	NLCL-07	Tư vấn cho khách hàng về các dịch vụ,…
10	NLCL-08	Sử dụng tốt các phần mềm liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng
11	NLCL-09	Tham mưu cho đơn vị các hướng giải quyết vấn đề
III	**Năng lực nâng cao**	
12	NLNC-01	Sử dụng thông thạo về Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung,...) để làm việc tốt hơn
13	NLNC-02	Khả năng xử lý số liệu tốt
14	NLNC-03	Trau dồi liên tục về chuyên môn nghiệp vụ

6. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số ĐVHT	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	**Các môn học chung**					
01001	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	02
01002	Pháp luật	2	30	18	10	02
01003	Tin học	2	45	15	29	01
01004	Tiếng Anh	4	90	30	56	04
01005	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	03
01006	Giáo dục thể chất	1	30	04	24	02

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số ĐVHT	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
0100707	Kinh tế vi mô	2	45	15	25	05
0100708	Marketing căn bản	2	45	15	25	05
0100709	Nguyên lý thống kê	2	45	15	25	05
0100710	Luật kinh tế	2	30	28	00	02
0100711	Nguyên lý kế toán	3	60	30	25	05
0100712	Tài chính - Tiền tệ	2	45	15	25	05
0100713	Soạn thảo văn bản	2	30	28	00	02
II.2	Môn học, mô đun chuyên ngành					
0100714	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	60	30	25	05
0100715	Tín dụng ngân hàng	3	60	30	25	05
0100716	Kế toán ngân hàng	3	75	15	55	05
0100717	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	25	05
0100720	Thực tập nghiệp vụ ngân hàng	3	135	00	130	05
0100721	Thực tập tốt nghiệp	5	225	00	225	00
II.3	Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao					
0100718	Thanh toán quốc tế	3	60	30	25	05
0100719	Phân tích hoạt động kinh doanh	2	45	15	27	03
Tổng cộng		53	1290	399	815	76

III	Thi tốt nghiệp			
TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi	Ghi chú

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số ĐVHT	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	180 phút			
2	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	Từ 20-30 phút/HS			

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1.Các môn học chung nhà trường

Đối với xây dựng thời gian đào tạo 06 môn học chung, Nhà trường đã xây dựng và áp dụng đối với trình độ cao đẳng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Công văn số 15670/SLĐTBXH-GDNN ngày 17/5/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. HCM. Cụ thể:

Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; và Công văn số 15670/SLĐTBXH-GDNN ngày 17/05/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. HCM về việc tiếp tục đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở Giáo dục Nghề nghiệp;

Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Xác định nội dung và thời gian dành cho khóa học

* Về giờ học:

- 1 giờ học lý thuyết = 45 phút
- 1 giờ học thực hành/tích hợp/TT lâm sàng = 60 phút
- 1 ĐVHT lý thuyết = 15 giờ
- 1 ĐVHT thực hành (tại phòng thực hành, thảo luận,..) = 30 giờ
- 1 ĐVHT thực hành (tại công ty, doanh nghiệp, bệnh viện, …) = 45 giờ

Một ngày học thực hành/tích hợp không quá 8 giờ. Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ. Mỗi tuần học không quá 40 giờ thực hành/tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.

* Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản/cơ sở được tiến hành tại trường, thực tập thực tế ngành được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường;

* Những nội dung khác thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

* Sau mỗi năm học hoặc sau mỗi khóa học, Nhà trường sẽ lấy ý kiến người học, người sử dụng nguồn nhân lực do Trường đào tạo để làm cơ sở cho việc điều chỉnh đề cương chi tiết môn học/học phần.

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra và cách tính điểm

Xuất phát từ mục tiêu đào tạo, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả dạy học sẽ chuyển từ kiểm tra đánh giá lĩnh hội khái niệm sang kiểm tra đánh giá quá trình nhận thức thể hiện ở sự hiểu và khả năng vận dụng kiến thức cơ bản vào thực tiễn. Đồng thời kiểm tra hệ thống kỹ năng cần thiết, kiểm tra nhận thức, thái độ và góp phần phát triển tình cảm nghề nghiệp.

*** Cách tính điểm TBC kiểm tra:** trọng số 0,4.

Trong đó:

(1). Điểm kiểm tra thường xuyên: Hệ số 1.

(2). Điểm kiểm định kỳ: Hệ số 2.

→ Điểm TB điểm kiểm tra = [Điểm hệ số 1 + (Điểm hệ số 2 x 2] / tổng hệ số

Điểm TB điểm kiểm tra đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5.0 trở lên.

*** Điểm thi kết thúc môn:** Trọng số 0,6

*** Cách tính điểm TB môn:**

Điểm TB môn học bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6.

→ Điểm TB môn = [Điểm TB điểm kiểm tra x 0,4] + [Điểm thi kết thúc môn x 0,6]

Điểm TB môn học đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5.0 trở lên.

Ghi chú: Học sinh sinh viên (HSSV) được dự thi kết thúc môn học, khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học;
- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

7.4. Ôn thi, thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Học sinh phải học hết chương trình đào tạo ngành Tài chính ngân hàng và tích lũy đủ số học phần trong chương trình mới được thi tốt nghiệp. Khoa Kinh tế có trách nhiệm tổ chức ôn thi tốt nghiệp theo quy định của Nhà trường.

Căn cứ vào kết quả tích lũy học phần của học sinh, Nhà trường xét đủ điều kiện quyết định công nhận tốt nghiệp cho học sinh.

Căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp, Nhà trường cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh.

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
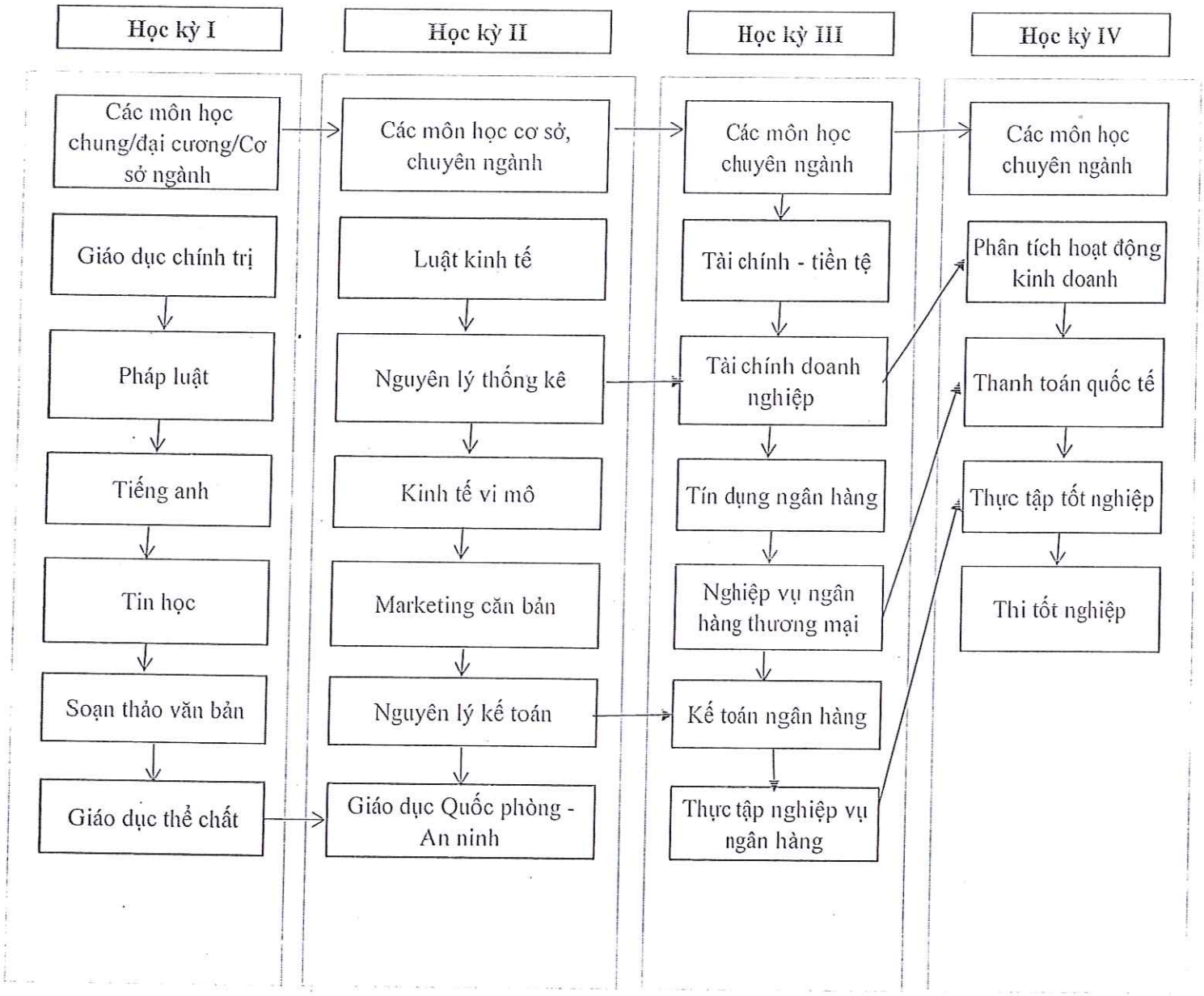
Tên ngành: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG Mã ngành: 5340202 Trình độ: Trung cấp